

Số: 37⁴ /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày 17 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân quận, huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-BTP ngày 14 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân quận, huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố (*Danh mục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; đồng thời bãi bỏ:

1. Quyết định số 2662/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân quận, huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố.



2. Quyết định số 1475/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân quận, huyện; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *he*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- UBND TP (1C);
- VP UBND TP (2,3BG);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT.PM *dn*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Hà





**ĐANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TƯ PHÁP; ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN, HUYỆN;
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ**

*(Kèm theo Quyết định số 374/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)*

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP THÀNH PHỐ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Hộ tịch					
1	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Cần Thơ (số 109 đường Nguyễn Trãi, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ) hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố	8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	<ul style="list-style-type: none">- Luật Hộ tịch năm 2014.- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ.- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ.- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.
2	Xác nhận thông tin hộ tịch	03 ngày. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.		8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký.	

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>Thực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantaho.gov.vn)</p>	<p>- 75.000 đồng.</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.</p>

2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	15 ngày	<p>Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantoho.gov.vn)</p>	<p>- 1.500.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.</p>
3	Đăng ký khai tử có	Ngay trong ngày tiếp nhận	Trực tiếp tại Bộ phận	- 75.000 đồng.	- Luật Hộ tịch năm 2014;

yếu tố nước ngoài	hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantaho.gov.vn)	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố. 	
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND	<ul style="list-style-type: none"> - 1.500.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của

			<p>cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantoho.gov.vn)</p>	<p>thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.</p>	<p>Chính phủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
5	<p>Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài</p>	15 ngày	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện (một bên có thể nộp hồ sơ mà không</p>	<p>- Khai sinh: 75.000 đồng.</p> <p>- Nhận cha, mẹ, con: 1.500.000 đồng.</p>	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP</p>

			phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký. 	<p>ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
6	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cũ, 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.	<p>Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 75.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC

			(https://dichvucong.cant ho.gov.vn).	(nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
7	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	02 ngày làm việc.	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cant ho.gov.vn).	- 75.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản	- Bộ luật Dân sự năm 2015. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của

				<p>sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.</p>	<p>Bộ Tư pháp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
8	<p><i>Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 	<p>Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantaho.gov.vn).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi, cải chính, xác định lại dân tộc: 28.000 đồng. - Bổ sung hộ tịch: 10.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký thay đổi, 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP

		06 ngày làm việc.		cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
9	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantoho.gov.vn).	- 75.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
10	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày	<p>Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantoho.gov.vn).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 75.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục ghi chú ly hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-

					HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
11	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantho.gov.vn).	<ul style="list-style-type: none"> - 75.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh/Trích lục ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
12	Đăng ký lại	- 05 ngày làm	Trực tiếp tại	- 75.000	- Luật Hộ tịch năm 2014.

	khai sinh có yếu tố nước ngoài	việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantho.gov.vn).	đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
13	Đăng ký khai sinh có	05 ngày làm việc. Trường	Trực tiếp tại Bộ phận	- 75.000 đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP

	yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Tiếp nhận và Trả kết của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantho.gov.vn).	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký. 	<p>ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
14	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước	- 05 ngày làm việc; trường hợp phải xác	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và	<ul style="list-style-type: none"> - 1.500.000 đồng. - Miễn lệ 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014.

	ngoài	minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Trả kết của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantho.gov.vn).	phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
15	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	- 05 ngày làm việc; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết của UBND cấp	<ul style="list-style-type: none"> - 75.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP

		không quá 10 ngày làm việc.	huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantho.gov.vn).	thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
16	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	- Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ	8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	- Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của

		theo.	sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantho.gov.vn).		<p>Chính phủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
17	Xác nhận thông tin hộ tịch	- 03 ngày. Trường hợp phải kiểm tra, xác minh thì thời hạn có thể kéo dài nhưng không quá 10 ngày làm việc.	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantho.gov.vn).	8.000 đồng/Văn bản xác nhận về một việc hộ tịch của cá nhân đã đăng ký.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC

				<p>ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
--	--	--	--	---

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Hộ tịch					
1	Đăng ký khai sinh	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantho.gov.vn).	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số

					<p>01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.</p>
2	Đăng ký kết hôn	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.</p>	<p>Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantho.gov.vn).</p>	<p>- Miễn lệ phí.</p> <p>- Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.</p>	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p>

					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng	<ul style="list-style-type: none"> - 15.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày

			<p>dịch vụ công thành phố (https://dichvu.cong.cantho.gov.vn). (một bên có thể nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</p>	<p>cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.</p>	<p>21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND
--	--	--	--	---	---

					ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
4	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	- 03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã (một bên có thẻ nộp hồ sơ mà không phải có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng. - Nhận cha, mẹ, con: 15.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh, bản sao Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

					<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
5	Đăng ký khai tử	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantho.gov.vn).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp đăng ký khai tử không đúng hạn: 8.000 đồng. - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
6	Đăng ký khai sinh lưu động	05 ngày làm việc.	<ul style="list-style-type: none"> - Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã được giao nhiệm vụ đăng ký khai sinh lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ mẫu Tờ khai đăng ký khai sinh, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, bảo đảm thuận lợi cho người dân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng. - Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
7	Đăng ký kết hôn lưu động	05 ngày làm việc.	Công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã được giao nhiệm vụ đăng ký kết hôn lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ các loại mẫu Tờ khai, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động	- Miễn lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC

					<p>ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p>
8	Đăng ký khai tử lưu động	05 ngày làm việc.	<p>Công chức tư pháp - hộ tịch được giao nhiệm vụ đăng ký khai tử lưu động có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ mẫu Tờ khai đăng ký khai tử, giấy tờ hộ tịch và điều kiện cần thiết để thực hiện đăng ký lưu động tại nhà riêng hoặc tại địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, bảo đảm thuận lợi cho người dân</p>	<p>- Đối với trường hợp đăng ký khai tử không đúng hạn: 8.000 đồng.</p> <p>- Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014.</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <p>- Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND</p>

					ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
9	Đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc.	<p>Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantho.gov.vn).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Dân sự năm 2015. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
10	Đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc	<p>Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantho.gov.vn).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí. - Phí cấp bản sao Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Dân sự năm 2015. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019

					<p>của Bộ trưởng Bộ Tài chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
11	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc. - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. 	<p>Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvu.cong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi, cải chính: 15.000 đồng. - Bổ sung hộ tịch: 10.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025

			(https://dichvu.cong.cantho.gov.vn).	<p>đăng ký thay đổi/cải chính/bổ sung thông tin hộ tịch (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.</p>	<p>của Chính phủ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
12	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23	Trực tiếp tại Bộ Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa quy định. - Miễn lệ phí cho người 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014.

	ngày.	cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantho.gov.vn).	thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
--	-------	--	---	---

					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
13	Đăng ký lại khai sinh	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày. 	<p>Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantho.gov.vn).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 8.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
14	<p>Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân</p>	<p>05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.</p>	<p>Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantho.g</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 8.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.

			ov.vn).		<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 09/2022/TT-BTP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
15	Đăng ký lại	05 ngày làm việc;	Trực tiếp tại	- 30.000 đồng.	- Luật Hôn nhân và gia

kết hôn	trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantho.gov.vn) (bên nam hoặc bên nữ có thể nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
---------	---	--	---	--

					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
16	Đăng ký lại khai tử	<ul style="list-style-type: none"> - 05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc. 	<p>Trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantho.gov.vn).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 8.000 đồng. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài

					<p>chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố.
17	Đăng ký giám sát việc giám hộ	03 ngày làm việc, trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.	Trực tiếp tại Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa quy định. - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục 	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ luật Dân sự năm 2015. - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ.

			hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvu.cong.cantho.gov.vn).	khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
18	Đăng ký	03 ngày làm việc,	Trực tiếp tại	- Chưa quy	- Bộ luật Dân sự năm

<p>chấm dứt giám sát việc giám hộ</p>	<p>trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết được kéo dài nhưng không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.</p>	<p>Bộ phận một cửa của UBND cấp xã hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantho.gov.vn).</p>	<p>định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. - Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu): 8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký. 	<p>2015.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 104/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
---------------------------------------	---	--	--	---

					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. - Thông tư số 04/2024/TT-BTP ngày 06 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
19	Cấp bản sao trích lục hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> - Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. 	<p>Tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử hoặc gửi hồ sơ qua hệ thống bưu chính hoặc nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công thành phố (https://dichvucong.cantho.gov.vn).</p>	8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hộ tịch năm 2014. - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ. - Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ. - Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ. - Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Thông tư số

					<p>01/2022/TT-BTP ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 03/2023/TT-BTP ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.</p>
--	--	--	--	--	--